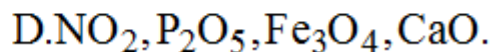
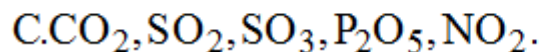
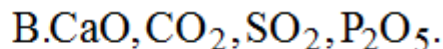
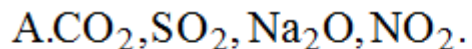


Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay **hướng dẫn giải Giải SBT Hóa học 8 Bài 26: Oxit** được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ dưới đây.

Giải Hóa học 8 Bài 26 SBT: Oxit

Bài 26.1 trang 35 sách bài tập Hóa 8

Dãy gồm các chất thuộc loại oxit axit là:

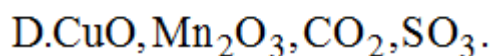
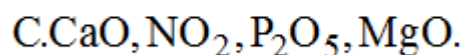
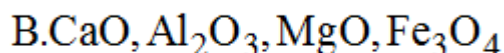
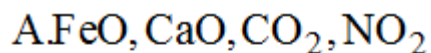


Lời giải:

Chọn C.

Bài 26.2 trang 35 sách bài tập Hóa 8

Dãy gồm các chất thuộc loại oxit bazo là:

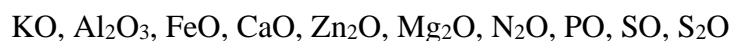


Lời giải:

Chọn B.

Bài 26.3 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Có một số công thức hóa học được viết như sau:



Hãy chỉ ra những công thức viết sai.

Lời giải:

Các công thức hóa học viết sai: $\text{KO}; \text{Zn}_2\text{O}; \text{Mg}_2\text{O}; \text{PO}; \text{SO}; \text{S}_2\text{O}$

Sửa lại: $\text{K}_2\text{O}; \text{ZnO}; \text{MgO}; \text{P}_2\text{O}_3$ (với P hóa trị III), SO_2 (với S hóa trị IV), SO_3 (với S hóa trị VI).

Bài 26.4 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Hãy viết tên và công thức hóa học của 4 oxit axit và 4 oxit bazo. Hãy chỉ ra các oxit tác dụng được với nước (nếu có).

Lời giải:

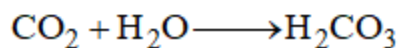
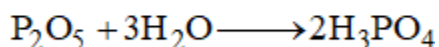
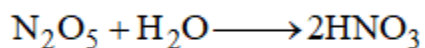
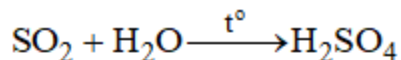
a) Bốn công thức hóa học của oxit axit:

SO₂: Lưu huỳnh đioxit.

P₂O₅: điphospho pentaoxit

N₂O₅: đinito pentaoxit.

CO₂: cacbon đioxit.



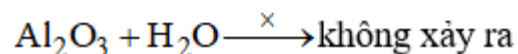
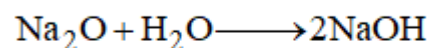
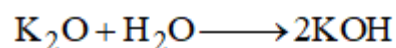
b) Bốn oxit bazo:

K₂O: kali oxit

Na₂O: natri oxit

CaO: canxi oxit;

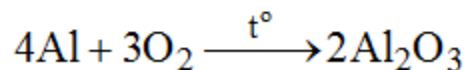
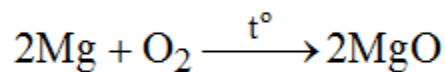
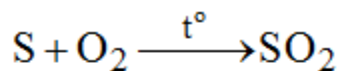
Al₂O₃: nhôm oxit



Bài 26.5 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Hãy điều chế ba oxit. Viết các phương trình phản ứng.

Lời giải:

**Bài 26.6 trang 36 sách bài tập Hóa 8**

Lập công thức các bazo ứng với các oxit sau đây: CuO, FeO, Na₂O, BaO, Fe₂O₃, MgO.

Lời giải:

Các bazo tương ứng với mỗi oxit là:

CuO : Cu(OH)₂;

FeO: Fe(OH)₂ ;

Na₂O: NaOH;

BaO: Ba(OH)₂;

Fe₂O₃: Fe(OH)₃

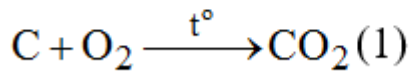
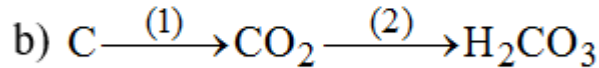
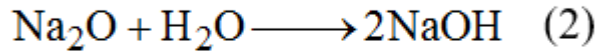
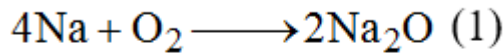
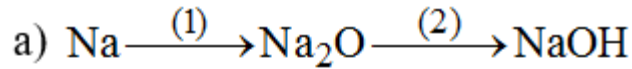
MgO: Mg(OH)₂.

Bài 26.7 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Viết phương trình biểu diễn những chuyển hóa sau:

- natri → natri oxit → natri hidroxit.
- Carbon → carbon đioxit → axit cacbon (H₂CO₃).

Lời giải:



Bài 26.8 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Khu mỏ sắt ở Trại Cau (Thái Nguyên) có một loại quặng sắt (thành phần chính là Fe_2O_3). Khi phân tích mẫu quặng này, người ta nhận thấy có 2,8g sắt. Trong mẫu quặng trên, khối lượng sắt (III) oxit Fe_2O_3 ứng với hàm lượng sắt nói trên là:

A. 6g.

B. 8(g).

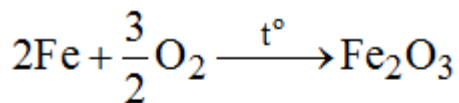
C. 4g.

D. 3g.

Hãy chọn đáp số đúng.

Lời giải:

Phương trình hóa học:



2.56g	160g
-------	------

2,8g	x?g
------	-----

Khối lượng Fe_2O_3 ứng với lượng sắt trên là:

$$x = \frac{2,8.160}{2.56} = 4(\text{g})$$

→ Chọn C.

Bài 26.9 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Tỉ lệ khối lượng của nito và oxi trong một oxit của nito là 7 : 20. Công thức của oxit là:

A. N₂O.

B. N₂O₃.

C. NO₂.

D. N₂O₅.

Hãy chọn đáp số đúng.

Lời giải:

Gọi công thức hóa học của oxit là N_xO_y.

Tỉ số khối lượng:

$$\frac{m_N}{m_O} = \frac{14.x}{16.y} = \frac{7}{20} \Rightarrow \frac{x}{y} = \frac{7.16}{14.20} = \frac{2}{5} \Rightarrow \begin{cases} x = 2 \\ y = 5 \end{cases}$$

Vậy công thức hóa học của oxit Nito là: N₂O₅.

→ Chọn D.

Bài 26.10 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Cho 28,4g điphotpho penoxit P₂O₅ vào cốc có chứa 90g H₂O để tạo thành axit photphoric H₃PO₄. Khối lượng axit H₃PO₄ tạo thành là:

A. 19,6g

B. 58,8g

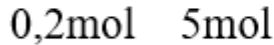
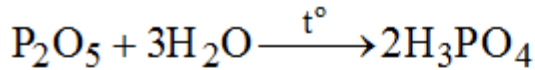
C. 39,2g

D. 40g

Hãy chọn đáp số đúng.

Lời giải:

Phương trình phản ứng:



$$n_{\text{P}_2\text{O}_5} = \frac{28,4}{142} = 0,2(\text{mol}); n_{\text{H}_2\text{O}} = \frac{90}{18} = 5(\text{mol})$$

Tỉ lệ mol:

$$n_{\text{P}_2\text{O}_5} : n_{\text{H}_2\text{O}} = \frac{0,2}{1} < \frac{5}{3}$$

Vậy H₂O dư và P₂O₅ hết.

$$n_{\text{H}_3\text{PO}_4} = \frac{0,2 \cdot 2}{1} = 0,4(\text{mol}) \Rightarrow m_{\text{H}_3\text{PO}_4} = 0,4 \cdot 98 = 39,2(\text{g})$$

→ Chọn C.

Bài 26.11 trang 36 sách bài tập Hóa 8

Một oxit tạo thành bởi mangan và oxi, trong đó tỉ lệ khối lượng giữa mangan và oxi là 55:24. Hãy xác định công thức phân tử của oxit.

Lời giải:

Gọi công thức tổng quát của oxit: Mn_xO_y

Theo đề bài ta có:

$$\frac{m_{\text{Mn}}}{m_{\text{O}}} = \frac{55 \cdot x}{16 \cdot y} = \frac{55}{24} \Rightarrow \frac{x}{y} = \frac{16}{24} = \frac{2}{3}$$

Vậy công thức phân tử của oxit là Mn₂O₃.